

KỂ CHUYỆN

BÀN CHÂN KÌ DIỆU

I – MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Rèn kĩ năng nói :

– Dựa vào lời kể của GV và tranh minh hoạ, HS kể lại được câu chuyện *Bàn chân kì diệu*, phối hợp lời kể với điệu bộ, nét mặt.

– Hiểu truyện. Rút ra được bài học cho mình từ tấm gương Nguyễn Ngọc Ký (bị tàn tật nhưng khao khát học tập, giàu nghị lực, có ý chí vươn lên nên đã đạt được điều mình mong ước).

2. Rèn kĩ năng nghe :

– Chăm chú nghe cô giáo (thầy giáo) kể chuyện, nhớ câu chuyện.

– Nghe bạn KC, nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời bạn.

II – ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

Các tranh minh hoạ truyện trong SGK phóng to (nếu có).

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu truyện

– Trong tiết KC hôm nay, các em sẽ được nghe kể câu chuyện về tấm gương Nguyễn Ngọc Ký – một người nổi tiếng về nghị lực vượt khó ở nước ta. Bị liệt cả hai tay, bằng ý chí vươn lên, Nguyễn Ngọc Ký đã đạt được những điều mình mơ ước.

– HS quan sát tranh minh hoạ, đọc thầm các yêu cầu của bài KC trong SGK.

2. GV kể chuyện *Bàn chân kì diệu* (2 hoặc 3 lần). Giọng kể thông thả, chậm rãi. Chú ý nhấn giọng những từ ngữ gợi cảm, gợi tả về hình ảnh, hành động, quyết tâm của Nguyễn Ngọc Ký (*thập thò, mềm nhũn, buông thõng, bất động, nhoè ướt, quay ngoắt, co quắp...*)

– GV kể lần 1, HS nghe, kết hợp giới thiệu về ông Nguyễn Ngọc Ký.

– GV kể lần 2 – vừa kể vừa chỉ vào từng tranh minh hoạ phóng to trên bảng (hoặc yêu cầu HS nghe, kết hợp nhìn tranh minh hoạ, đọc phần lời dưới mỗi tranh trong SGK).

– GV kể lần 3 (nếu cần).

Nội dung truyện :

Bàn chân kì diệu

1. Ký bị liệt hai cánh tay từ nhỏ. Thấy các bạn được cắp sách tới trường, Ký thèm lắm. Em quyết định đến lớp xin vào học.

Sáng hôm ấy, cô giáo Cương đang chuẩn bị viết bài học vắn lên bảng thì thấy một cậu bé thập thò ngoài cửa. Cô bước ra, dịu dàng hỏi :

– Em muốn hỏi gì cô phải không ?

Cậu bé khẽ nói :

– Thưa cô, em xin cô cho em vào học. Có được không ạ ?

Cô giáo cầm tay Ký. Hai cánh tay em mềm nhũn, buông thõng, bất động. Cô giáo lắc đầu :

– Khó lắm em ạ. Em hãy về nhà. Đợi lớn lên ít nữa xem sao đã.

Cô thoáng thấy đôi mắt Ký nhoè ướt. Em quay ngoắt lại, chạy về nhà. Hình như em vừa chạy, vừa khóc.

Cô giáo trở vào lớp. Suốt buổi học hôm ấy, hình ảnh cậu bé với hai cánh tay buông thõng luôn hiện lên trước mắt cô.

2. Mấy hôm sau, cô giáo đến nhà Ký. Bước qua cổng, cô vừa ngạc nhiên, vừa xúc động : Ký đang ngồi giữa sân hí hoáy tập viết. Cậu cặp một mẩu gạch vào ngón chân và vẽ xuống đất những nét chữ ngoằn ngoèo. Cô giáo hỏi thăm sức khoẻ của Ký rồi cho em mấy viên phấn.

Thế rồi, Ký lại đến lớp. Lần này em được nhận vào học. Cô giáo dọn một chỗ ở góc lớp, trải chiếu cho Ký ngồi tập viết ở đó. Em cặp cây bút vào ngón chân và tập viết vào trang giấy. Cây bút không làm theo ý muốn của Ký. Bàn chân em giẫm lên trang giấy, cựa quậy một lúc là giấy nhàu nát, mực dây bê bết. Mấy ngón chân Ký mỏi nhừ. Cô giáo thay bút chì cho Ký. Ký lại kiên nhẫn viết. Mấy ngón chân quắp lại giữ cho được cây bút đã khó, điều khiển cho nó viết thành chữ còn khó hơn, nhưng Ký vẫn gắng sức đưa bút theo nét chữ. Bỗng cậu nằm ngửa ra, chân giơ lên, mặt nhăn nhó, miệng xuýt xoa đau đớn. Cô giáo và mấy bạn chạy vội tới. Thì ra, bàn chân Ký bị chuột rút, co quắp lại, không duỗi ra được. Các bạn phải xoa bóp mãi mới ổn. Cái giống "chuột rút" làm khổ Ký rất nhiều. Nó đã rút một lần thì sau quen cứ rút mãi. Có lần đau tái người, Ký quẳng bút vào góc lớp định thôi học. Nhưng cô giáo Cương an ủi, khuyến khích em hãy kiên nhẫn tập dần từng tí một. Các bạn cũng mỗi người nói một câu, giúp một việc. Lời khuyến khích dịu dàng của cô giáo, những cử chỉ thân thương của bè bạn tiếp sức cho Ký. Ký lại quắp bút vào ngón chân hí hục tập viết.

Ký kiên nhẫn, bền bỉ. Ngày nắng cũng như ngày mưa, người mệt mỏi, ngón chân đau nhức, có lúc chân bị chuột rút liên hồi... nhưng Ký không nản lòng. Buổi học nào cũng vậy, trong góc lớp, trên mảnh chiếu nhỏ không bao giờ vắng mặt Nguyễn Ngọc Ký.

3. Nhờ luyện tập kiên trì, Ký đã thành công. Hết lớp Một, Ký đã đuổi kịp các bạn. Chữ Ký viết ngày một đều hơn, đẹp hơn. Có lần Ký được 8 điểm, 9 điểm rồi 10 điểm về môn Tập viết. Bao năm khổ công, thế rồi Ký thi đại học, trở thành sinh viên Trường Đại học Tổng hợp.

Nguyễn Ngọc Ký là tấm gương sáng về ý chí vượt khó. Ngày Bác Hồ còn sống, đã hai lần Bác gửi tặng huy hiệu của Người cho cậu học trò dũng cảm, giàu nghị lực ấy.

Phỏng theo BÀN CHÂN KÌ DIỆU

* Hiện nay, ông Nguyễn Ngọc Ký là Nhà giáo Ưu tú, dạy môn Ngữ văn của một trường trung học ở Thành phố Hồ Chí Minh. Ông là tác giả bài thơ *Em thương* trong sách *Tiếng Việt 3, tập hai*.

3. Hướng dẫn HS kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa câu chuyện

HS tiếp nối nhau đọc các yêu cầu của bài tập

a) *KC theo cặp* : HS kể theo cặp hoặc theo nhóm 3 em (mỗi em tiếp nối nhau kể theo 2 tranh), sau đó mỗi em kể toàn chuyện, trao đổi về điều các em học được ở anh Nguyễn Ngọc Ký.

b) *Thi KC trước lớp* :

– Một vài tốp HS (mỗi tốp 3 em) thi kể từng đoạn của câu chuyện.

– Một vài HS thi kể toàn bộ câu chuyện.

– Mỗi nhóm, cá nhân kể xong đều nói điều các em học được ở anh Nguyễn Ngọc Ký, có thể đối thoại thêm về những chi tiết trong truyện. (Các câu trả lời có thể là : Em học được ở anh Ký tinh thần ham học, quyết tâm vươn lên, trở thành người có ích. / Anh Ký là người giàu nghị lực, biết vượt khó để đạt được điều mình mong muốn. / Qua tấm gương anh Nguyễn Ngọc Ký, em càng thấy mình phải cố gắng nhiều hơn./...).

– Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn nhóm, cá nhân kể chuyện hấp dẫn nhất ; người nhận xét lời kể của bạn đúng nhất.

4. Củng cố, dặn dò : GV nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện trên cho người thân. Chuẩn bị bài tập KC tuần 12 : Tìm và đọc kĩ một câu chuyện em đã được nghe, được đọc về một người có nghị lực, để cùng các bạn thi kể chuyện trước lớp.